

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 22/2002/QĐ-BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Về việc công bố năng lực thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá điều tại thời điểm ban hành
Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ.*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 76/2001/NĐ - CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá;

Xét báo cáo năng lực thiết bị sản xuất các sản phẩm thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố năng lực thiết bị sản xuất thuốc lá điều, tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về "Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá" trong giai đoạn 2000-2010, của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Năng lực thiết bị sản xuất thuốc lá điều được công bố tại Quyết định này là căn cứ để xác định chủ trương đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; nhập khẩu máy móc, thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá; nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá của từng doanh nghiệp và cho cả Ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm, Tổng giám đốc Tổng công ty Thuốc lá

Việt Nam, Tổng giám đốc và Giám đốc các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá có tên tại Phụ lục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Phụ lục

Năng lực thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá điều của các doanh nghiệp.

(Ban hành theo QĐ số 22/2002/QĐ-BCN ngày 04 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Số TT	Tên doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều	Năng lực thiết bị sản xuất thuốc lá điều (Đơn vị tính: Triệu bao/ năm)			Sản lượng sản xuất thực tế năm 2000
		Tổng năng lực thiết bị	Trong đó:		
			Năng lực thiết bị của DN	Năng lực thiết bị mượn của nước ngoài	
1	Nhà máy thuốc lá Thăng Long	451	420	31	210
2	Nhà máy thuốc lá Bắc Sơn	113	113	0	42
3	Nhà máy thuốc lá Thanh Hoá	211	150	61	81
4	Nhà máy thuốc lá Sài Gòn	930	850	80	806
5	Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội	519	450	69	286
6	Nhà máy thuốc lá An Giang	76	76	0	70
7	Nhà máy thuốc lá Cửu Long	59	59	0	55
8	Nhà máy thuốc lá Đồng Tháp	100	100	0	51
9	Nhà máy thuốc lá Long An	90	90	0	51